

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:

Ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận trực tiếp đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022 của ông Phan Thành N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 3915) và Quyết định số 73/QĐ-CTUBND ngày 28/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 73).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2022, ông N khai:

“Ngày 28/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND xã NH) ban hành Quyết định số 73 không công nhận nội dung khiếu nại đòi lại đất cũ của gia đình tôi. Không đồng ý với quyết định nói trên, tôi tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND thành phố Q). Ngày 18/6/2014, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 3915 không công nhận khiếu nại đòi đất của tôi và giữ nguyên Quyết định số 73. Thời gian nhận các quyết định giải quyết khiếu nại nói trên là trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ban hành quyết định, tôi không nhớ chính xác. Trong năm 2013 hoặc đầu năm 2014 (tôi không nhớ thời gian chính xác), tôi tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) nhưng không thấy phản hồi; ngoài ra, tôi không khởi kiện 02 quyết định hành chính đến Tòa án. Do không thấy phản hồi của UBND tỉnh Bình Định nên tôi khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thành phố Q, nội dung là xin hủy giấy hiến đất. Do trong quá trình giải quyết vụ án, UBND xã NH không cung cấp được bản gốc giấy hiến đất nên tôi rút đơn khởi kiện. Hiện nay, tôi đang khởi kiện tại Tòa án Q, tiếp tục yêu cầu hủy giấy hiến đất và buộc UBND xã NH trả lại đất.

Khi nhận Quyết định số 3915 và Quyết định số 73, tôi không khởi kiện 02 quyết định nói trên do tôi nghĩ tôi khởi kiện vụ án dân sự sẽ giải quyết triệt để yêu cầu đòi lại đất của tôi nên tôi đã khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa Q.”

Theo hồ sơ do Tòa án nhân dân thành phố Q cung cấp thì vào ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Q nhận được đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị C (vợ ông Phan Thành N) về yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử

dụng đất theo đơn xin hiến đất ngày 27/6/2006 của ông Phan Thành N. Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý vụ án vào ngày 10/5/2016 và đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 27/4/2021 do người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Từ những căn cứ trên, nhận thấy: Quyết định số 3915 được ban hành ngày 18/6/2014, Quyết định số 73 được ban hành ngày 28/11/2013 và ông N nhận các quyết định trên trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ban hành quyết định. Sau khi có Quyết định số 3915, ông N tiếp tục làm đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định nhưng không thấy phản hồi nên ngày 29/01/2015, ông N khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thành phố Q, nội dung là xin hủy giấy hiến đất.

Tại Điều 44 của Luật Khiếu nại quy định về hiệu lực pháp luật của quyết định giải quyết khiếu nại như sau:

“1. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành mà người khiếu nại không khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày.

3. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

4. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có hiệu lực thi hành ngay.”

Mặc dù có quy định về hiệu lực pháp luật của quyết định giải quyết khiếu nại nói trên nhưng để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người khởi kiện, cần tính thời hiệu khởi kiện của ông N đối với Quyết định số 3915 và Quyết định số 73 kể từ ngày 29/01/2015. Đối chiếu với thời gian ông N nộp trực tiếp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định vào ngày 04/8/2022 và căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện của ông N đối với Quyết định số 3915 và Quyết định số 73 đã hết.

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 30/2022/TLST-HC ngày 03/10/2022 về việc khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, giữa:

1.1. Người khởi kiện: Ông Phan Thành N; cư trú tại: Thôn H, xã NH, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

1.2. Người bị kiện:

- Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định;

- Chủ tịch UBND xã NH, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã NH, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

- Bà Đỗ Thị C;

- Bà Phan Thị Minh T;

- Bà Phan Thị P;

- Bà Phan Thị H;

- Bà Phan Thị Cẩm T1;

- Ông Phan Hoài V;

- Ông Phan Hùng V1;

- Bà Phan Thị Phương M;

- Bà Phan Thị Cẩm T3;

Đồng cư trú tại: Thôn H, xã NH, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Phan Thành N (Sinh năm 1949) thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Ông Phan Thành N không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hải